

ĐỀ ÔN TẬP TOÁN LỚP 5.2 - LẦN 3

PHẦN A: PHẦN TRẮC NGHIỆM (4điểm)

Bài 1(1,5 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a. Hai phân số nào bằng nhau?

A. $\frac{2}{3}; \frac{4}{9}$

B. $\frac{2}{5}; \frac{12}{10}$

C. $\frac{4}{7}; \frac{12}{21}$

D. $\frac{3}{4}; \frac{9}{16}$

b. Chữ số 4 trong số 375,468 thuộc hàng nào?

A. Trăm

B. Phần mười

C. Phần trăm

D. Phần nghìn

c. Để được kết quả là 834,1 thì số 83,41 phải nhân với:

A. 10

B. 100

C. 0,1

D. 0,01

d. Số thập phân bé nhất trong các số: 42,538; 42,63; 42,358; 42,464 là:

A. 42,538

B. 42,63

C. 42,358

D. 42,464

Bài 2 (1,5điểm) Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm:

a. Một lớp học có 40 học sinh, trong đó có 18 học sinh nữ. Vậy tỉ số phần trăm của học sinh nữ so với cả lớp là:.....

b. Phân số $\frac{3}{4}$ viết thành số thập phân là

c. Biết 25% của một số là 32. Số đó là.....

Bài 3(1điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☐

a. $18 : 0,5 = 18 \times 2$ ☐

b. 1,5 tấn = 150 kg ☐

c. $17 \text{ m}^2 2 \text{ dm}^2 = 17,2 \text{ m}^2$ ☐

d. 12,3dm = 12dm 3 cm ☐

PHẦN B: PHẦN VẬN DỤNG (6điểm)

Bài 1(2điểm) Đặt tính rồi tính:

$379,62 + 34,76$

$252,37 - 127,48$

$25,46 \times 4,5$

$19,72 : 5,8$

.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

Bài 2 (2điểm)

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 90 m, chiều rộng kém chiều dài 5,5m.

Người ta dành 25% diện tích thửa ruộng để trồng rau.

- Tính diện tích thửa ruộng đó.
- Tính diện tích phần trồng rau.

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3 (1điểm) **Tìm X:**

$$X - 18,9 = 203,2 : 8$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4 (1điểm)

Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng. Cô Hương gửi tiết kiệm 125 000 000 đồng. Hỏi sau một tháng, cô Hương có tất cả bao nhiêu tiền cả gốc và lãi?

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....